

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa

Nam mô bốn sư thích ca mâu ni phật.

Câu kệ 183-185, ở phẩm Phật Đà, trong kinh Pháp Cú, Câu này có liên quan tới lễ ngày “Rằm tháng giêng”. Và vì có người thắc mắc hỏi:

1. Nếu nói các chư Thánh Tăng biết Ý muốn gặp các vị ấy của Phật thì không thể nói là “không mời thỉnh mà về” dự được¹.
2. Có lập luận rằng “Đại hội Thánh Tăng rằm tháng giêng” do có giáo giới nên không xảy ra vào mùa đông đầu năm thứ hai tính từ hạ thứ nhất mà xảy ra rất trễ về sau này, vì thậm chí là vào năm của hạ thứ 12 ngài Xá lợi phát thỉnh cầu Phật ban giới Pātimokkha thì Phật từ chối vì bảo rằng chưa tới lúc. Mà vào thuở ban đầu trong đại hội này các vị lúc đó có mặt đều là A ra hăng, cho nên Phật không có chế giới Pātimokkha vào lúc đó, nếu có thì sự kiện Phật giáo giới trước đại hội Thánh Tăng A ra hăng phải xảy ra sau này khi đã có giới bốn. Như vậy thì có đúng không?

Do vậy nên chúng ta nên tìm hiểu xem sao.

Theo lịch sử Phật giáo thì: tháng Māgha theo Ấn độ là tháng của mùa khô, tương đương với tháng Giêng theo Âm lịch Việt Nam. Thuở ấy, Đức Bốn Sư đang trú ở chùa Trúc Lâm tại thành Rājagaha (Vương xá). Ngài ngồi chung với sự có mặt của 1250 vị tỳ khưu A la hán vào một đêm trăng rằm sáng của tháng Giêng âm lịch. Đây là một sự kiện có một không hai trong 45 năm hoằng pháp của đức Phật. Gọi là hy hữu vì có 4 điều hy hữu đó là 1) không một lời mời nào, mà 1250 vị thánh Tăng tự tụ họp về. 2) Tất cả đều là bậc thánh tứ quả vô lậu giải thoát tức là A ra Hăng và 3) đều xuất gia bằng lời gọi của Đức Phật: "Ehi bhikkhu - Thiện lai Tỳ Kheo" và 4) là cùng tụ họp vào ngày trăng Rằm tháng Māgha mà không vào ngày nào khác. Sự kiện này xảy ra không lâu sau khi hai vị đại đệ tử là ngài Xá Lợi Phất và Mục kiền liên gia nhập tăng đoàn. Và sau đó là có đại hội tăng già của các chư thánh tăng A ra Hăng vào ngày rằm tháng Māgha, của năm thứ hai giáo pháp của đức Phật được tuyên bố.

Mùa an cư thứ 1, rằm tháng 6, bắt đầu giảng kinh Pháp Luân (ngày Pháp Bảo) tới ngày 20 tháng 6 thì có 5 vị Thánh Tăng đầu tiên, sau đó Đức Phật độ

¹ Điều này chứng tỏ bây giờ người nghe cũng rất tinh tế.

Yasa cùng với 54 người bạn xuất gia và trở thành những vị Thánh Tăng. Như vậy, ngay lúc này 16 tháng 10 trên thế gian đã có được 60 vị Thánh đệ tử vô lậu. (5+55). Sau đó độ nhóm 30 chàng hoàng tộc (chỉ chứng thánh hữu học và sau này mới chứng thánh tăng A ra hăng tại Trúc Lâm tịnh xá). Kế tại khu vực Bodh Gaya, Đức Phật giáo hóa 3 anh em ngài Kassapa cùng với các đệ tử của họ tất cả là 1000 người (3+ 500+300+200) → 1003². Và sau đó Đức Phật nhận sự cúng dường Trúc Lâm tịnh xá từ nhà vua Bình Sa vương. Kế Đức Phật tiếp độ, hai ngài đó là ngài Xá Lợi Phất và Mục kiền liên cùng 250 vị đệ tử của ngài Sanjaya là cho nên giờ tổng số là : 1003+252= 1255 vị. Như vậy chỉ trong vòng thời gian ngắn 8 tháng, mà số vị A ra hăng mà Phật độ là hơn cả ngàn người.

Vào gần vào ngày rằm mùa khô lạnh tháng Māgha, nên ban đêm trời không có mây (vì là mùa khô, ai ở Ấn độ chắc biết) các vị A ra hăng tất cả đang sống gần khu vực thành Vương xá đều nhớ nghĩ tới Đức Thế Tôn bậc đạo sư của mình. Vì sao ? chúng ta nên biết một chút về đời sống của người xuất gia, đạo sĩ, sa môn thời đó, nếu là những vị đi tìm chân lý có hội chúng như 3 anh em ngài Ca diếp (Kassapa) hay nhóm sa môn mà hai ngài *Sāriputta & Mahā Moggallāna* gia nhập trước khi gặp Phật, thì những vị sa môn như vậy thì vào ngày rằm trăng sáng³ họ tụ tập lại bên đạo sư của họ hay với người trưởng nhóm đứng đầu để tiến hành nghi thức đặc thù của tông phái họ, ngày đó gọi là Uposatha. Từ uposatha là thời gian mà ta tạm dịch là trai giới, đây là cái “tù” có từ thời xưa trước thời Đức Phật của các vị sa môn. Thì trong một khoảng thời gian gọi là Uposatha này thì các tu sĩ hay các vị cư sĩ tại gia tùy theo tín ngưỡng, tôn giáo của mình, tùy theo tông phái của mình mà trong thời gian này có những hành trì, nghi thức đặc biệt cũng là thời khắc để các du sĩ tương tác với người tại gia qua các nghi lễ dâng cúng, và sự giáo giới, ban huấn từ cho hàng tại gia tín đồ của mình. Theo tạng luật thì chính nhà vua *Bimbisāra*, tức là Bình Sa vương (cha của A Xà Thế) là người thỉnh cầu Đức Phật về ngày uposatha cho chư Tăng và được Đức Phật chấp thuận (Trích : *“Hiện nay, các du sĩ ngoại đạo tụ hội lại và giảng pháp vào ngày mười bốn, vào ngày mười lăm, và vào ngày thứ tám của mỗi nửa tháng. Dân chúng đi đến gần họ để nghe pháp. Họ có lòng*

² Con số tổng số cũng có khi là tính luôn vị đứng đầu hội chúng, nếu vậy thì là 1000, Cũng vậy với nhóm ngài Xá Lợi Phất và Mục kiền liên là 250. Như vậy là tròn đủ 1250, còn không thì con số hơn nhưng không quan trọng vì cách nói tròn đủ cho dễ nhớ.

³ Bên Ấn, Âm lịch họ tính theo tuần trăng lên và tuần trăng xuống, cho nên ngày đầu của tuần trăng xuống là ngày 16 âm lịch VN ta, do vậy khởi đầu ngày nhập hạ vào ngày đầu của tuần trăng xuống là ngày 16 âm lịch VN ta chứ không phải là ngày rằm, và kết thúc vào ngày cuối của tuần trăng lên tức ngày rằm 15 vậy.

mến chuộng và có niềm tin vào các du sĩ ngoại đạo; các du sĩ ngoại đạo có được đồ chúng. Hay là các ngài Đại Đức cũng nên tụ hội vào ngày mười bốn, vào ngày mười lăm, và vào ngày thứ tám của mỗi nửa tháng?” Bạch ngài, tốt đẹp thay các ngài Đại Đức cũng nên tụ hội vào ngày mười bốn, vào ngày mười lăm, và vào ngày thứ tám của mỗi nửa tháng.) [Đại Phẩm, Chương Uposatha, Việt dịch Tỳ khưu Indacanda].

Do vậy ngay sau khi Đức Phật nhận Tịnh xá Trúc Lâm và tiếp độ hai vị Đại Thanh Văn là ngài Xá Lợi Phất và Đại Mục kiền liên thì các vị A ra Hăng sống chung quanh khu vực thành Vương xá vào ngày rằm tháng Māgha lúc đó thì đều hướng tâm về vị đạo sư Tôn kính của mình là Đức Phật đang ngụ tại Tịnh xá Trúc Lâm (giờ là nơi dành riêng cho chư Tăng và Đức Phật ngụ), các vị Thánh tăng A ra hăng lúc ấy đều muốn quay về tụ tập họp với vị đạo sư quý mến của mình vào ngày Uposatha. Cho nên Phật sử mới nói là “ không thỉnh, không mời mà các vị đồng tâm hội về là vậy” vào ngày rằm tháng giêng. Cho nên không thể nói là do Phật có ý muốn gặp các vị đệ tử (tức là có ý muốn, có yêu cầu) và các chư Tăng do có lực thông biết mà về.

Do vậy theo tôi Phật sử ghi là đúng, tức các chư vị Thánh Tăng A ra hăng đồng tâm hội về mà không có sự kêu gọi của Đức Phật, và ngay cả cũng không có lời mời gọi của vị A ra hăng này với vị A ra hăng kia⁴.

Và khi các chư Thánh Tăng A ra hăng tụ hội về dưới chân Đức Phật thì với nhân duyên thù thắng ấy, với một hội chúng (saṅgha /saṃgha⁵) lớn mạnh hoàn hảo ấy, nhân duyên hội tụ đầy đủ nên Đức Phật nói lên các lời huấn từ sau cho các chư Thánh Tăng đang hiện diện.

Sabbapāpassa akaraṇaṃ, kusalassa upasampadā,

Sacittapariyodapanam – etaṃ Buddhāna' sāsanaṃ. (PC 183)

Nghĩa Việt: "Tất cả điều ác tránh kiêng, Với điều lành thiện phải siêng năng làm

Giữ gìn tâm ý sạch trong, Là lời Chư Phật dạy hàng chúng Tăng "

Khantī paramaṃ tapo titikkhā. Nibbānaṃ paramaṃ vadanti buddhā.

Na hi pabbajito parūpaghātī; Samaṇo hoti paraṃ viheṭṭhayanto. (PC 184)

Nghĩa Việt: “Kham Nhẫn là hạnh tu đứng đầu. Các chư Phật giảng bày về Níp-bàn cái cao thượng nhất. Xuất gia không phá hại người. Sa môn cũng vậy không đàn áp ai.

⁴ Một hình ảnh của một sự hòa hợp, đồng tâm tuyệt hảo của chư Tăng.

⁵ Từ Saṅgha nghĩa là hội đoàn, đoàn thể, hội chúng, một tập thể của một nhóm sa môn.

Anūpavādo anūpaghāto, Pātimokkhe ca saṁvaro.

Mattaññutā ca bhattasmimṃ, pantañca sayanāsanamṃ

Adhicitte ca āyogo – etaṃ Buddhāna' sāsanaṃ. (PC 185)

Nghĩa Việt: “Không phỉ báng⁶, không làm tổn hại người. Thu thúc (trong các điều) đối với giải thoát, Uống ăn vừa đủ, Ở nơi Yên tĩnh độc cư. Chuyên tâm gắng sức tu tăng thượng tâm. Đó là lời Chư Phật dạy (hàng chúng Tăng)”

Ta thấy ở đây trước các Thánh Tăng A ra hăng, Đức Phật ban huấn từ (Ovāda) thì điều này có ý nghĩa gì? Ta nên biết lúc bấy giờ đã có hình thành một Saṅgha lớn mạnh, tuy rằng tất cả các vị có mặt ở đây đều là bậc A ra Hăng, không còn gì để chỉ bảo nhưng lời huấn từ của Phật lúc này với một Saṅgha mới hình thành không lâu, thì lời huấn từ này nói theo ngôn từ ngày nay là một cương lĩnh⁷ của một đoàn thể mới thành lập. Là sự tuyên bố về mục tiêu, lý tưởng của Saṅgha; cũng như các việc nên làm và không nên làm cơ bản của một vị tỳ khưu. Đức Phật thiết lập một nền tảng căn bản sự giáo giới của một hội chúng. Mà từ đó các thành viên mới sau này có một đường lối tu tập chung, và chư Thánh Tăng lấy làm cơ sở khi dạy bảo người học trò hay người khác, có cái để làm nền tảng, khi dạy bảo học trò thì họ sẽ nói điều họ dạy “đó là lời Phật dạy”. Những lời Huấn từ này là kim chỉ nam cho sinh hoạt của Tăng đoàn, cũng như cho các chư Thánh Tăng dạy bảo người khác. Như vậy sẽ có sự hòa hợp trong Tăng đoàn, không ai chỉ dạy khác đi, có một cái chung. Đây là lý do mà người sau cho sự kiện này là “Ngày Tăng Già” hay “ngày Tăng Bảo” còn rằm tháng 4 là “ngày Phật Bảo” (Phật thành đạo) và rằm tháng 6 là “ngày Pháp Bảo” (Ngày chuyển Pháp Luân).

Cho tới ngày đại hội này theo tôi chắc chưa có vị Thánh Tăng A ra hăng có nhận một đệ tử nào. Nếu có ai muốn tu tập, thì các Ngài chắc sẽ chỉ bảo tới Đức Phật (như trường hợp ngài Xá lợi Phất gặp ngài Thánh Tăng A ra hăng Assaji). Và với lời huấn từ của Phật vào ngày đại hội Thánh Tăng này thì sau đó các Ngài có cái dựa vào để chỉ bảo người khác (nhận học trò) mà có được sự hòa hợp trong Saṅgha.

Cho nên ta thấy lập luận là các vị đều là Thánh Tăng A ra hăng phạm hạnh đầy đủ thì Phật không có ban các điều học giới lúc này cho nên sự kiện này phải

⁶ Có chỗ ghi có nghĩa là: “không tìm kiếm lỗi người (để chỉ trích)”

⁷ Bất cứ đoàn thể nào mới thành lập đều phải như vậy, có mục tiêu, có các điều lệ căn bản. Rồi sau đó khi phát triển thì có thêm điều lệ, quy luật mới.

xảy ra một thời gian rất lâu về sau chứ không thể vào khoảng đầu của năm thứ hai tính theo khung thời gian 45 năm hoàng pháp của Phật. Lập luận này là không đúng. Vì sao?

Vì thứ nhất chưa rõ từ “Pātimokkha” trước hết là một danh từ chung, từ này không phải chỉ là một danh từ riêng chỉ về các giới luật mà Phật chế định cho các tỳ khưu sau này (loại giới bốn mà chư Tăng đọc tụng hàng nửa tháng), như ta biết khi nói trong Phật giáo từ pātimokkha/paṭimokka, thì ai cũng phải liên tưởng ngay tới giới bốn tụng đọc mà Hán Việt dịch là “Biệt giải thoát giới” hay Hán dịch âm là “Ba la đề mộc xoa”. Từ Pali pātimokkha (Skrt prātimokṣa) là một từ cổ, cũng như từ Uposatha, đã có trước khi Phật thành lập Tăng đoàn. Từ pātimokkha⁸ (prātimokṣa) , có nghĩa là đối với giải thoát. Câu “*Pātimokkhe ca saṁvaro*” nghĩa là thu thúc (trong các điều) đối với giải thoát. Tức là phải thu thúc vì mục đích giải thoát (từ giải thoát ở vị trí cách).

Cho nên câu nói của Phật “ *Pātimokkhe ca saṁvaro*” (PC 185). Từ “Pātimokkha” này ở đây là danh từ chung như nói ở định nghĩa trên , để nói chung về vị tỳ khưu phải thu thúc với điều học giới vì giải thoát. Không phải là danh từ riêng về tập giới bốn hay bản tụng giới gồm có 227 giới, là các giới điều sau này mà Phật ban ra khi có tỳ khưu hành xử không đúng theo lối sống phạm hạnh, không đưa tới giải thoát hay dân chúng phàn nàn mà Phật mới chế giới. Mặc dầu ngay cả sau này từ “ *pātimokkha*” được hiểu rộng rãi để chỉ riêng⁹ cho giới bốn có 227 giới (Nam tông), hay 250 giới (Bắc Tông), nhưng ta thấy từ ngữ riêng đó cũng mang một ý nghĩa chung của luật - vinaya, tức là những gì nên làm và không nên làm, để đưa tới giải thoát.

Thứ hai có lập luận sai là vì không thấy được đây lời huấn từ (Ovāda) của Phật như là một cương lĩnh của một đoàn thể. Do vậy về vấn đề này để tránh nhầm lẫn từ Pātimokkha trong câu, thì sau này chú giải phân biệt đó là Ovāda pātimokkha (chỉ có chư Phật tụng¹⁰ chư Tăng không có tụng), và Ānā¹¹ Pātimokkha (tức là giới bốn mà chư Tăng tụng mỗi nửa tháng một lần). Ta thấy chú giải nói Ovāda pātimokkha chỉ có chư Phật tụng vào ngày Uposatha. Thì xét

⁸ Pātimokka / paṭimokkha = pati + mokkha = đối về/đối với + giải thoát.

⁹ Sự phát triển của ngôn ngữ là vậy, đôi khi có từ mất đi hoàn toàn nếu không có lưu trữ

¹⁰ “Chỉ có chư Phật tụng”, thì không có nghĩa là ngày nay chúng ta không được phép nhắc lại, tụng đọc chân ngôn của Phật.

¹¹ Ānā Việt dịch mệnh lệnh. có thẩm quyền.

cho cùng cũng có lý bởi vì chỉ có người sáng lập , mà đó là một vị Phật, lập ra cương lĩnh cho đoàn thể (saṅgha), cho hội chúng của mình.

Do vậy theo tôi Phật sử ghi là đúng, tức là đại hội Tăng Già rằm Tháng giêng xảy ra không lâu sau khi Đức Phật độ hai vị đại Thanh Văn là ngài Xá lợi Phất và Đại Mục Kiền Liên, tức là vào mùa khô năm thứ hai tính theo khung thời gian 45 năm hoằng Pháp của Phật.

Ngày nay chúng ta người Phật tử làm lễ ngày rằm tháng giêng (Māgha pūjā), vì đây là một sự kiện hy hữu xảy ra thời Phật, vì có 4 điều hy hữu đó là 1) không một lời mời nào, mà 1250 vị thánh Tăng tự tụ họp về . 2) Tất cả đều là bậc thánh tứ quả vô lậu giải thoát và 3) đều xuất gia bằng lời gọi của Đức Phật: "Ehi bhikkhu - Thiện lai Tỳ Kheo" và 4) là tụ họp vào ngày trăng Rằm tháng Māgha và về sau không xảy ra một lần nào khác nữa. Với tôi thì là 5) Phật xác lập cương lĩnh cho Tăng già

Tóm lại ý nghĩa chính của buổi lễ ngày rằm tháng giêng mà được gọi là ngày Tăng Bảo vì nó mang ý nghĩa chư tăng hòa hợp đoàn kết, qua hình ảnh chư Tăng không ai bảo ai mà tự tụ họp về với Phật vào ngày trăng rằm (ngày Uposatha). Và qua hình ảnh một đại hội chư Tăng lần đầu tiên có một cương lĩnh chung từ Phật nói ra, và từ đó có một kim chỉ nam, có chung một mục đích (Niết Bàn), có chung một lời dạy của Đức Phật về thế nào là một vị tỳ kheu . Và nhờ vậy mà Tăng đoàn được phát triển lớn mạnh trong sự hòa hợp.

Với tinh thần đó chúng ta nên học hỏi giáo pháp Phật trong tinh thần hòa hợp. Hỏi và phản biện trong tinh thần hòa hợp tức là hỏi thì nói câu như vậy thì ra sao, phản biện thì cũng vậy như với câu nói đó thì tôi thấy điều này theo kinh, theo luật thì phải như vậy, không phải như vậy.... Không nên đem cá nhân ra như nói vị tên ấy, hay bậc tôn túc ấy nói. chúng ta tốt hết nên dựa vào kinh vào Luật, nếu không thỏa đáng thì phải tham khảo vào chú giải của người xưa. Tất cả chỉ là kiến thức không có đại diện cho ai cả. Như Phật nói cái đó không phải của mình, là mình là tự ngã.

Bài pháp tới đây là chấm dứt cầu mong phước lành mà tôi có được xin hồi hướng cho ông bà cha mẹ đã quá vãng của chúng ta. Cũng xin hồi hướng phần phước này tới quý vị ở đây cũng như người trong gia đình của quý vị, mọi sự an vui, công việc làm tốt đẹp thuận lợi, thoát khỏi những bệnh tật tai ương hiểm nghèo và được sống trường thọ, cũng như hồi hướng phần phước này tới các phi nhân có mặt tại đây, và chung quanh đây, và các chư thiên cùng các

chúng sanh hữu duyên khác được hay biết rằng phần phước này dành cho họ, mong họ hoan hỉ.